

Số: 142/2017/QĐST-VHNGĐ

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 536/2017/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu: Nguyễn Thị Minh T – Sinh năm 1981 - Địa chỉ: đường T, phường 11, thành phố T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người yêu cầu: Lê Tuấn V – Sinh năm 1976 - Địa chỉ: đường T, phường 11, thành phố T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Nguyễn Thị Minh T – Sinh năm 1981 - Địa chỉ: đường T, phường 11, thành phố T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người yêu cầu: Lê Tuấn V – Sinh năm 1976 - Địa chỉ: đường T, phường 11, thành phố T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân :** Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Lê Tuấn V thuận tình ly hôn;

- **Về con chung :** bà Nguyễn Thị Minh T và ông Lê Tuấn V có 01 (một) con chung là Lê Tấn P – sinh ngày 14/10/2007. Nguyên vọng của con được ở với mẹ và sự thỏa thuận thống nhất của hai bên; Bà Nguyễn Thị Minh T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Tấn P; Ông Lê Tuấn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Lê Tuấn V có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông Vũ thực hiện quyền này.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi trên số tiền gốc theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả và tương ứng với số tiền còn phải thi hành án.

- **Về tài sản chung:** Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Bà Nguyễn Thị Minh T nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006648 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Ông Lê Tuấn V tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền đã nộp 150.000đ (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006647 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà T và ông V đã nộp xong.

Án phí cấp dưỡng định kỳ: ông Lê Tuấn V phải nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

4/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
THẨM PHÁN**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- VKSND thành phố Vũng Tàu
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu
- UBND phường 11, TP Vũng Tàu
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG